

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07/2017/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2017

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2015/TT-BGTVT ngày 24 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về quản lý giá dịch vụ vận chuyển hàng không nội địa và giá dịch vụ chuyên ngành hàng không

Căn cứ Luật hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật hàng không dân dụng Việt Nam ngày 21 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá và Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 102/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Vận tải và Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam,

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2015/TT-BGTVT ngày 24 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về quản lý giá dịch vụ vận chuyển hàng không nội địa và giá dịch vụ chuyên ngành hàng không.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2015/TT-BGTVT ngày 24 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về quản lý giá dịch vụ vận chuyển hàng không nội địa và giá dịch vụ chuyên ngành hàng không (sau đây gọi tắt là Thông tư số 36/2015/TT-BGTVT).

1. Bổ sung điểm i Khoản 3, Điều 5 như sau:

“i) Nhượng quyền khai thác dịch vụ hàng không, bao gồm các dịch vụ nhượng quyền: nhà ga hành khách; nhà ga, kho hàng hóa; phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất; sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện, trang thiết bị hàng không; kỹ thuật hàng không; cung cấp suất ăn hàng không; cung cấp xăng dầu hàng không.”

2. Khoản 3, Khoản 4 Điều 8 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“3. Trường hợp điều chỉnh tăng hoặc giảm giá trong phạm vi 5% so với mức giá đã kê khai liên kế trước đó, tổ chức, cá nhân cung ứng dịch vụ được lựa chọn gửi Thông báo mức giá theo Mẫu số 2 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này hoặc gửi Hồ sơ kê khai giá tới Cục Hàng không Việt Nam.

4. Trường hợp điều chỉnh tăng hoặc giảm giá trên 5% so với mức giá đã kê khai liên kế trước đó (bao gồm cả trường hợp cộng dồn các lần điều chỉnh tăng, giảm giá liên tục theo hình thức gửi thông báo mức giá), tổ chức, cá nhân cung ứng dịch vụ phải thực hiện kê khai giá theo quy định.”

3. Điều 9 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 9. Quy trình tiếp nhận hồ sơ kê khai giá

1. Khi nhận được hồ sơ kê khai giá, Cục Hàng không Việt Nam ghi ngày, tháng, năm nhận văn bản và đóng dấu công văn đến, đồng thời chuyển lại 01 bản hồ sơ cho tổ chức, cá nhân kê khai (chuyên trực tiếp, qua bưu điện, fax hoặc thư điện tử).

2. Trường hợp hồ sơ kê khai giá không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 02 ngày làm việc, Cục Hàng không Việt Nam thông báo bằng văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.

3. Hết thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ kê khai giá đầy đủ, nếu Cục Hàng không Việt Nam không có ý kiến yêu cầu tổ chức, cá nhân giải trình, bổ sung về các nội dung, thành phần của hồ sơ thì tổ chức, cá nhân được thực hiện giá kê khai.

4. Trường hợp kê khai giảm giá, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện giảm giá ngay, đồng thời gửi hồ sơ kê khai giá hoặc thông báo mức giá đến Cục Hàng không Việt Nam.”

4. Sửa đổi tên Mục 3, Chương II thành **“Lựa chọn tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ phi hàng không và niêm yết, công bố công khai giá”**.

5. Điều 10 sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 10. Lựa chọn tổ chức, cá nhân cung ứng dịch vụ phi hàng không

Việc lựa chọn tổ chức, cá nhân cung ứng dịch vụ phi hàng không được thực hiện theo quy định tại Điều 40 Nghị định số 102/2015/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay và Thông tư số 17/2016/TT-BGTVT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chi tiết về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay.”

6. Khoản 2 Điều 16 sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. Các tổ chức, cá nhân cung ứng dịch vụ phi hàng không tại cảng hàng không tiếp tục thực hiện các điều khoản theo hợp đồng đã ký kết với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ khai thác nhà ga hành khách, nhà ga hàng hóa đến ngày hợp đồng hết hiệu lực. Sau ngày hợp đồng hết hiệu lực, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ khai thác nhà ga hành khách, nhà ga hàng hóa thực hiện lựa chọn tổ chức, cá nhân cung ứng dịch vụ phi hàng không theo quy định tại Điều 10 của Thông tư này.”

7. Thay thế mẫu Hồ sơ kê khai giá tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 36/2015/TT-BGTVT bằng Mẫu số 1: Văn bản kê khai giá ban hành kèm theo Thông tư này.

8. Bổ sung Mẫu số 2: Thông báo mức giá tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 4 năm 2017.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật làm căn cứ, được dẫn chiếu trong Thông tư này có sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

BỘ TRƯỞNG

Trương Quang Nghĩa

Phụ lục

(Ban hành kèm theo Thông tư số 07/2017/TT-BGTVT ngày 14 tháng 3 năm 2017 của Bộ Giao thông vận tải)

Mẫu số 1: VĂN BẢN KÊ KHAI GIÁ

**Tên đơn vị thực hiện
kê khai giá**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số...../.....
V/v kê khai giá.....

....., ngày... tháng... năm.....

Kính gửi: Cục Hàng không Việt Nam

Thực hiện Thông tư số 36/2015/TT-BGTVT ngày 24 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về quản lý giá dịch vụ vận chuyển hàng không nội địa và giá dịch vụ chuyên ngành hàng không và Thông tư số.../2017/TT-BGTVT ngày... tháng... năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2015/TT-BGTVT.

... (tên đơn vị kê khai giá) gửi Bảng kê khai mức giá.... (đính kèm).

Mức giá kê khai này thực hiện từ ngày..../.... /.....

... (tên đơn vị kê khai giá) xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của mức giá mà chúng tôi đã kê khai./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

- Họ tên người nộp Biểu mẫu:
- Địa chỉ đơn vị thực hiện kê khai:
- Số điện thoại liên lạc:
- Email:.....
- Số fax:.....

**Ghi nhận ngày nộp Văn bản kê khai giá
của cơ quan tiếp nhận**

(Cơ quan tiếp nhận Văn bản kê khai giá ghi ngày, tháng, năm nhận được Văn bản kê khai giá và đóng dấu công văn đến)

Tên đơn vị thực hiện
kê khai giá

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng... năm.....

BẢNG KÊ KHAI MỨC GIÁ

(Kèm theo công văn số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....
V/v kê khai giá.....)

1. Mức giá dịch vụ:

STT	Tên dịch vụ	Đơn vị tính	Mức giá kê khai hiện hành	Mức giá kê khai mới	Mức tăng/giảm	Tỷ lệ tăng/giảm	Ghi chú

2. Phân tích nguyên nhân tác động làm tăng hoặc giảm giá hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá.

Mức giá kê khai này thực hiện từ ngày.../.../.....

3. Các trường hợp ưu đãi, giảm giá hoặc chiết khấu... đối với các đối tượng khách hàng (nếu có).

Mức giá kê khai này thực hiện từ ngày.../.../.....

Mẫu số 2: THÔNG BÁO MỨC GIÁ**Tên đơn vị thực hiện
kê khai giá****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../.....

....., ngày... tháng... năm.....

V/v thông báo mức giá điều chỉnh
tăng, giảm giá hàng hóa, dịch vụ
trong phạm vi 5% so với mức giá
đã kê khai liên kế trước đó

Kính gửi: Cục Hàng không Việt Nam

Thực hiện Thông tư số 36/2015/TT-BGTVT ngày 24 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về quản lý giá dịch vụ vận chuyển hàng không nội địa và giá dịch vụ chuyên ngành hàng không và Thông tư số.../2017/TT-BGTVT ngày... tháng... năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2015/TT-BGTVT.

... (tên đơn vị kê khai giá) thông báo mức giá hàng hóa, dịch vụ tăng/giảm trong phạm vi 5% so với mức giá đã kê khai liên kế trước đó (Bảng thông báo mức giá đính kèm).

Mức giá này thực hiện từ ngày.../.../.....

... (tên đơn vị kê khai giá) xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của mức giá mà chúng tôi đã thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

- Họ tên người nộp Biểu mẫu:
- Địa chỉ đơn vị thực hiện kê khai giá:
- Số điện thoại liên lạc:
- Email:.....
- Số fax:.....

**Ghi nhận ngày nộp Thông báo mức giá
của cơ quan tiếp nhận**

(Cơ quan tiếp nhận Văn bản kê khai giá ghi ngày, tháng, năm nhận được
Thông báo mức giá và đóng dấu công văn đến)

Tên đơn vị thực hiện
kê khai giá

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng... năm.....

BẢNG THÔNG BÁO MỨC GIÁ

(Kèm theo công văn số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....
V/v thông báo mức giá.....)

1. Thông báo mức giá:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Mức giá kê khai hiện hành	Mức giá thông báo	Mức tăng/ giảm	Tỷ lệ tăng/ giảm	Ghi chú

2. Mức giá thông báo này thực hiện từ ngày.../.../.....